UBND PHƯỜNG BÌNH KHÁNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH QUẢN LÝ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và nhân khẩu thành viên)	Hộ chính sách: Tổng số	Hộ chính sách: Trong đó	Số nhân khẩu	Ngày sinh: Nam	Ngày sinh: Nữ	Ngày sinh: Năm	CMND/CCCD/Số định danh	Quan hệ với chủ hộ	Chưa tham gia BHYT	Tham gia BHYT	Trẻ em dưới 6 tuổi	Trẻ em 6-15 tuổi	Trẻ em 16-18 tuổi	Lao động	Người phụ thuộc	Người cao tuổi	Người có khó khăn về thẻ: Nhà ở	Người có khó khăn về thẻ: Y tế	Người có khó khăn về thẻ: Giáo dục	Người có khó khăn về thẻ: Tiếp cận thông tin	Nguồn thu nhập chính	Mức thiếu hụt: Số tháng	Mức thiếu hụt: Số tiền	Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Nguyên nhân nghèo: Thiếu vốn sản xuất	Thiếu lao động	Thiếu kiến thức sản xuất	Thiếu việc làm	Thiếu phương tiện sản xuất	Thiếu nguồn tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21				22										23						24
		BÌNH KHÁNH 1																																										
1	1	TRẦN THỊ HUYỀN	999841	BK3	1	5	10	1980	[illegible]	1			2	2	2	1	1	1	4	2	4	2	2		170	20	X			X															CNC
	2	TRẦN ANH KHOA			3	8	11	1983	[illegible]	1			2	2	2	1	1	1	4	2	4	2	2																						
	3	NGUYỄN VĂN THANH			2	1	1	1964	[illegible]	1			2	2	2	1	1	1	4	2	4	2	2																						
	4	NGUYỄN THANH HOÀI			5	1	11	2015	[illegible]	1	136	100%	1	2	1	1	1	1	4																										
	5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY			5	9	5	2011	[illegible]	2	126		1	2	1	1	1	1	4																										
	6	NGUYỄN HOÀI TRUNG			3	4	4	2011	[illegible]	1	120		1	2	1	1	1	1	4																										
	7	NGUYỄN NGỌC THÚY VY			3	29	4	2009	[illegible]	2	28		1	2	2	1	1	1	4																										
2	8	NGUYỄN VĂN LƯỢM	TS017	BK3	1	14	6	1965	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2		170	20	X			X										X						CNC
	9	NGUYỄN THỊ THANH			2	1	7	1979	[illegible]	2			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
	10	NGUYỄN THỊ KIM YẾN			3	22	12	2008	[illegible]	2	141		1	2	2	1	1	1	4	4																									
	11	NGUYỄN THỊ LAN ANH			3	20	12	2011	[illegible]	2	116		1	2	1	1	1	1	4	4																									
	12	NGUYỄN VĂN LƯỢM NHỎ			3	17	7	1993	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
3	13	NGUYỄN THỊ LỆ	XH047	BK1	1	8	1	1948	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2		170	20	X			X										X						CNC
	14	NGUYỄN PHƯỚC LỘC			3	3	1	1980	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
	15	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM			4	1	1	1984	[illegible]	2			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
	16	NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG			4	9	11	2006	[illegible]	2	140		1	2	2	1	1	1	4	4																									
	17	NGUYỄN THỊ DIỄM MY			4	31	12	2009	[illegible]	2	138		1	2	1	1	1	1	4	4																									
	18	NGUYỄN NGỌC NHẬT			3	17	3	1998	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
4	19	PHẠM MINH HỒNG	BD041	BK1	1	15	8	1958	[illegible]	1			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2		170	20	X			X										X	X					CNC
	20	CHÂU THỊ VÂN			2			1955		2			2	2	1	1	1	1	4	2	4	2	2																						
5	21	NGUYỄN VĂN TỪ	90041A	BK1	1	14	3	1941	[illegible]	1			2	2	2	1	1	1	4	2			2		170	20	X			X										X	X					CNC

Trang

Được quét bằng CamScanner

| | | |

| | | |

| | | |

| | | |

| STT | STT điểm thi | Họ và tên (nữ: ghi cả tên đệm, tên đầy đủ) | Ngày sinh | | |

| STT | | Họ và tên (Chữ lót và tên đánh vần) | Địa chỉ | | | Ngày sinh | | |

1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19					20	21																	22	23
47	191	LA KIM HOA	[illegible]	[illegible]	1	1	1	1988	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	4	2	2			160	10				X							X	X					CNC
	192	LA KIM HƯƠNG			5			1965	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	4	2	2																					
	193	LA KIM LIÊN			5	1	1	1963	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	4	2	2																					
	194	LA QUỐC TÂN			3	25	6	1995	[illegible]	1			2		4	4	1	1	4	1	4	2	2																					
	195	TRẦN DUY KHANG			5	7	7	2008	[illegible]	1	142		1	1			1	1	4																									
	196	TRẦN THẾ HÙNG			3	21	3	2000	[illegible]	1			1	4			1	2	4	4																								
	197	LA QUỐC THÝ			3	18	4	1999	[illegible]	1			1	1			1	1	4	4																								
	198	LA KIM XUYẾN			5			1975	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
48	199	BÙI THỊ CẨN	TỐ NGA	ĐKT	1			1968	[illegible]	2			2		1	1	1	2	4	4			2			170	20		X		X							X	X				X	CNC
	200	NGUYỄN VĂN ĐỨC			3	1	1	1958	[illegible]	1			2		1	1	1	2	4	1	4	2	2																					
	201	NGUYỄN KHẮC HÀN			3	9	9	1993	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	3	1	2																					
	202	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU			5	12	7	2002	[illegible]	2			1	2			1	1	1	4																								
	203	NGUYỄN HIẾU THẢO			6	24	8	2001	[illegible]	2	147		2		1	1	1	1	1	4			2																					
	204	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG			3	3	10	2006		2	109		1	2				2				2	1																					
49	205	NGUYỄN THỊ NGỌC MUỘI	[illegible]	ĐKT	1			1956	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	4			1			170	19				X			X				X					X	CNC
	206	PHAN THỊ CẨM HƯỜNG			3	10	7	1983	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	207	PHAN THỊ CẨM HẰNG			3			1981	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	208	ĐẶNG HẢI TRUNG KHẨN			5	8	12	2009	[illegible]	1			1	4		4	1	1	4	4			2																					
	209	TÔ PHAN HOÀNG DA			5	77	4	2011	[illegible]	1	151		1	2		1	1	1	4																								
	210	NGUYỄN THÀNH TIẾN			3	10	7	2015	[illegible]	1	108	17	1	2		1	1	2	4																								
50	211	TRẦN THỊ LUYẾN	[illegible]	ĐKT	1			1979	[illegible]	2			2		1	1	1	2	4	1	4	2				175	28				X			X				X	X					CNC
	212	NGÔ THANH VÂN			3	5	8	2004	[illegible]	1			1	4			1	1	4	4																								
	213	NGÔ THANH THÚY			3	5	8	2004	[illegible]	2			1	4			1	1	4	4																								
	214	NGÔ THANH VIỆT			3	28	4	2001	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
51	215	NGUYỄN THỊ CẨM HẰNG	[illegible]	ĐKT	1	19	8	1983	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	4			1			170	20	X			X							X						
	216	PHÙNG VĂN NHÃ			3			1973	[illegible]	1			2		1	1	1	2	4	1	3	2	2																					

Được quét bằng CamScanner

| STT | | |

| | | |

STT	STT chung	Họ và tên (Ghi bằng chữ in hoa có dấu)	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh (ghi theo địa giới hành chính hiện hành)	Ngày sinh			Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Giới tính	Quốc tịch (ghi theo quốc tịch hiện hành)	Nơi cư trú (ghi theo địa giới hành chính hiện hành)	Nghề nghiệp	Đã tiêm	Ngày tiêm mũi 1	Ngày tiêm mũi 2	Ngày tiêm mũi 3	Ngày tiêm mũi 4	Ngày tiêm mũi 5	Người đã có mũi tiêm trước đó				Nơi tiêm chủng	Nhóm đối tượng ưu tiên theo dịch vụ và hỗ trợ chi phí	Nhóm đối tượng ưu tiên theo dịch vụ và hỗ trợ chi phí											Người nhà nhận nghiệm						Ghi chú
						Ngày	Tháng	Năm												Vắc xin	Số lô	Ngày tiêm	Đơn vị tiêm chủng			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Quan hệ với người tiêm chủng	Số điện thoại	Địa chỉ nơi ở hiện tại	Địa chỉ cơ quan	
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22											23						24
	251	NGUYỄN THỊ HOÀNG GIANG				13	8	2002	[illegible]	2	[illegible]	[illegible]	1	1	1	1	1	2	4																										
61	252	NGUYỄN VĂN AN	[illegible]	[illegible]	1	13	8	1979	[illegible]	1			2		2	1	1	2	4	3			1		175	39	X		X									X					X	CHC
	253	PHẠM THỊ THU LAN			2	1	1	1981	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	3			1																					
	254	NGUYỄN VĂN NGỌC			4	1	1	1954	[illegible]	1			2		2	1	1	2	4	3			1																					
	255	TRẦN THỊ HƯƠNG			4	1	1	1959	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	3			1																					
	256	NGUYỄN THỊ THU HỒNG			3	21	12	2001	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	1	1	2																					
	257	NGUYỄN PHƯỚC BẰNG			1	21	5	2003	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	1	1	2																					
	258	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN			2	1	1	2006	[illegible]	2	[illegible]		1	4	4	1	1	1	4	2			1																					
62	259	NGUYỄN THỊ BẢY	[illegible]	[illegible]	1	9	8	1984	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	4			1		175	39	x		x									x	x					CHC
	260	LÊ HỒNG SỰ			2	1	8	1981	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	2			2																					
63	261	BÙI PHÁT TRỌNG	[illegible]	[illegible]	1	14	8	1970	[illegible]	1			2		2	1	1	2	4	2			2		175	39	x		x									x	x				x	CHC
	262	LÊ THỊ PHƯƠNG			2	9	3	1980	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	4			2																					
	263	BÙI THỊ THÚY VÂN			2	22	4	1990	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	2	2	2																					
	264	BÙI THỊ THÚY DUY			2	25	1	1992	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	2	2	2																					
	265	DƯƠNG TẤN THÀNH			4	29	3	2015	[illegible]	1	[illegible]		1	2	2	1	1	1	4																									
	266	NGUYỄN THỊ HOÀ			4	1	4	1959	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	2			2																					
64	267	KIỀU THỊ THÚY DUNG	[illegible]	[illegible]	1	1	1	1954	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	4	2	2		175	39	X		X									X					X	CHC
	268	NGUYỄN VĂN THÁI			4			2006		1	[illegible]		2		2	1	1	2	4	2			2																					
	269	NGUYỄN THỊ THANH CƯỜNG			4	9	9	1995	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	1	2	2	2																					
	270	NGUYỄN THỊ THANH VY			4	30	11	2015	-	2	[illegible]	[illegible]	1	1	1		1	2	4				-																					
	271	NGUYỄN THÀNH QUÍ			3	28	7	2020	[illegible]	1	75	[illegible]	2						4																									
65	272	HỒ THỊ TIẾN	[illegible]	[illegible]	1	1	1	1948	[illegible]	2			2		2	1	1	2	4	4			2		175	39		X	X									X					X	CHC
	273	HỒ THỊ THÚY TRANG			2	9	12	1982	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	2			2																					
	274	HỒ VĂN CƯỜNG			3	18	1	2008	[illegible]	1	[illegible]		1	2	2	1	1	2	4																									
	275	HỒ NGỌC MINH HUY			3	29	4	2011	[illegible]	1	[illegible]	[illegible]	2				1		4																									
	276	HỒ THÁNH THIÊN ÂN			3	28	4	2006	[illegible]	1	[illegible]	[illegible]					1		4																									

Được quét bằng CamScanner

STT																																															
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22											23						24
66	277	NGUYỄN THÀNH TRUNG	[illegible]	[illegible]	1	1	5	1945	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	3					79	20	X			X								X						X	CNC
	278	NGUYỄN THÀNH THIỆN			3	12	8	1984	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	1	4	3	3																						
	279	NGUYỄN THỊ THÂM			3	20	10	1986	[illegible]	2			2		3	1	1	3	4	1	4	3	3																						
	280	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN			3	31	1	2000	[illegible]	2			1	3	4	3	1	3	4	4			3																						
	281	PHẠM THỊ NGỌC VÂN			3	24	5	1983	[illegible]	2			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3																						
	282	HUỲNH KIỀU DIỄM			5	18	1	2010	[illegible]	1			1	3	3	1	1	3	4																										
	283	NGUYỄN THÀNH DUY			5	11	10	2014	[illegible]	1			1	3	1	1	1	3	4																										
67	284	TRƯƠNG LÂM NHƯNG	[illegible]	[illegible]	1	25	10	1957	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3		77	30	X			X								X							CNC
	285	NGUYỄN THỊ VĨNH NHI			3	4	4	1996	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3																						
68	286	LƯƠNG THỊ LỆN	[illegible]	[illegible]	1	24	4	1949	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	1			3		115	29	X			X								X						X	CNC
	287	NGÔ THỊ NGỌC BÍCH			3	30	8	1990	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	3			3																						
69	288	VÕ THỊ ĐÔN	[illegible]	[illegible]	1	1	1	1947	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	4			3		111	29	X			X								X						X	CNC
	289	LƯƠNG THÀNH TRUNG			3	17	4	1991	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	1	4	3	3																						
	290	TRẦN NGỌC MAI			6	26	3	2015	[illegible]	3	112	114	1	3	3	1	1	3	4																										
70	291	NGUYỄN THỊ NGỌC LỆ	[illegible]	[illegible]	1	2	11	2007	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	4			3		119	30	X			X								X						X	CNC
	292	VƯƠNG QUỐC DUY			5	1	3	2002	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3																						
71	293	NGUYỄN THỊ XUÂN	[illegible]	[illegible]	1	18	5	1970	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3		178	30	X			X								X							CNC
	294	PHAN THỊ XUÂN HOÀN (Duyên Ái)			3	18	1	1998	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	1	3	3	3																						
	295	PHAN THỊ HỒNG MẾNG			3	25	3	2000	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	3			3																						
	296	PHAN THỊ THANH LOAN		-	3	2	1	2002	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	3			3							-														
	297	PHAN THANH PHƯƠNG			3	4	8	2003	[illegible]	3			1	4	3	1	1	1	4	4			3																						
	298	PHAN TUẤN KHANH			3	29	1	2007	[illegible]	1			1	3	3	1	1	1	4																										
72	299	PHAN THANH NHÍ	[illegible]	[illegible]	1	18	5	1976	[illegible]	1			2		3	1	1	3	4	1	4	3	3		179	30	X			X								X						X	CNC
	300	PHAN THỊ THANH CẨM			3	1	1	1994	[illegible]	3			2		3	1	1	3	4	1	4	3	3																						
73	301	PHAN THANH SANG			6	5	11	2005	[illegible]	1			1	4	3	1	1	1	4	4			3																						
	302	THẠCH THỊ HÀ	[illegible]	[illegible]	3			1983		3			2		1	1	1	3	4	1	4	3	3		111	30	X			X								X						X	CNC

Trang [illegible]

Được quét bằng CamScanner

| | | |

| STT | STT trên trang | Họ và tên | Dân tộc | Tôn giáo | Số hộ gia đình | Ngày sinh | | | CMND/CCCD/CCCD MSDD | Giới tính | | |

| | | |

| STT | | |

Số TT	STT trên danh sách	Họ và tên (chữ đệm và tên đánh vần)	Địa chỉ: Số nhà	Địa chỉ: Đường, ấp	Dân tộc	Ngày sinh: N	Ngày sinh: T	Ngày sinh: NS	CMND/CCCD/MSDD	Giới tính	Cấp giấy chứng nhận	Cấp giấy chứng nhận	Nơi sinh	Cấp bậc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên	Tôn giáo	Dân tộc	Quốc tịch	Nguyện vọng xét tuyển: Thể dục	Nguyện vọng xét tuyển: Lý thuyết	Nguyện vọng xét tuyển: Kỹ thuật chiến đấu	Nguyện vọng xét tuyển: Tổng hợp	Nguyện vọng xét tuyển	Môn thi/bài thi: B1	Môn thi/bài thi: B2	Mã độ điều kiện dịch vụ sử dụng cơ bản: 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Nguyện vọng nghề nghiệp						Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19				20	21		22												23						24
	405	PHAN THỊ THU HÀ			1	10	9	2001	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	4	2	4																							
	406	PHAN VĂN HIỀN			5	12	4	1984	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	4	2	2																							
	407	PHAM THANH THẢO			6	25	2	2004	[illegible]	2			1	4	1	1	1	1	4	4			2																							
	408	PHAN THỊ THANH MỸ			6	28	9	2005	[illegible]	2	140		1	3	1	1	1	1	4																											
	409	PHAN HIỀN VINH			4	10	7	2011	[illegible]	1	100		1	3	1	1	1	1	4																											
	410	PHAN VŨ QUÝ			3	12	3	2010	[illegible]	1	100		1	3	1	1	1	1	4																											
103	411	LÊ NGỌC LỢI	97/09	BT1	1	19	10	1964	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	4	1	1		115	30	X			X									X						X	CNC
	412	LÊ THỊ HỒA			2			1968	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	4	2	1																							
104	413	TRƯƠNG THỊ BẢO	809	BT1	1	4	4	1977	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	1	1	1		115	30				X	X								X							CNC
	414	HUỲNH THỊ BÉ			7			1976	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	1	1	1																							
	415	HUỲNH VĂN TÈNG			3	10	1	1991	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	1	1	2																							
	416	HUỲNH VĂN TUẤN			3	10	12	2004	[illegible]	2			1		1	1	1	1	4	1	2	1	2																							
	417	HUỲNH THỊ TRÚC LINH			3	24	1	2001	[illegible]	2			1		1	1	1	1	4	1	2	1	2																							
	418	HUỲNH VĂN PHÁT			3	10	2	2011	[illegible]	1			1	2	1	1	1	1	4																											
105	419	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	415	BT1	1	1	1	1965	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	2			2		115	30	X			X									X						X	CNC
	420	DƯƠNG NHỰT QUANG			5	1	1	1970	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																							
106	421	TRẦN NGỌC CHÂU	90C4	BT1	1	1	1	1970	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2		115	30	X			X									X							CNC
	422	NGUYỄN THỊ VÂN			2	9	9	1980	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																							
	423	TRẦN NGỌC TIỀN			2	11	11	2001	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																							
	424	TRẦN NGỌC TÀI		-	3	8	12	2004	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	4	2	2																							
107	425	TRẦN THỊ ĐỂ	219	BT1	1	1	4	1960	[illegible]	2			2		1	1	1	2	4	1	1	1	1		115	30	X			X									X						X	CNC
	426	NGUYỄN VĂN TÈO			3	21	9	1994	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	2	2	2																							
	427	THÂN VĂN BẢO			4	29	11	1992	[illegible]	1			2		1	1	1	2	4	1			2																							
	428	HUỲNH THỊ HUỲNH ANH			4	10	5	2008	[illegible]	2			1	2	2	1	1	1	4																											
108	429	NGUYỄN THỊ TÂM	126	BT1	3	1	2	1955	[illegible]	2			2		1	1	1	2	4	1	4	2	2		115	30	X			X									X	X						CNC
	430	TRẦN THỊ ĐÓ			3	1	5	1977	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	2	1	2																							

Được quét bằng CamScanner

STT	STT nhóm máu	Họ và tên (chữ đệm và tên viết hoa, có dấu)	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày sinh			CCCD/CMND	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Nghề nghiệp	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	BHYT	Số thẻ BHYT	Người thân khi cần thông tin				Nơi cấp	Nhóm máu		Nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của pháp luật											Tham gia tổ chức chính trị - xã hội						Ghi chú
			Số sổ	Số sổ, ấp	Ngày	Tháng	Năm											Họ tên	Quan hệ	Số điện thoại	Địa chỉ																							
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19					20	21				22										23					24
	431	TRẦN VĂN KHÁNH			1	6	6	1995	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	2	3	2																					
	432	TRẦN THỊ KIM QUỲNH			5	19	4	2004	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	2	3	2																					
	433	TRẦN THỊ MẬU			3	29	6	1987	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	2	3	2																					
	434	TRẦN VĂN ĐẠI			6	15	8	2010	[illegible]	1	109		1	2	2	1	1	3	4																									
	435	TRẦN THỊ LAM			6	22	6	2013	[illegible]	2	116	11	1	2	1	1	1	2	4																									
109	436	ĐẶNG THỊ TUYẾT	SRAO	BT1	2	16	9	1955	[illegible]	2			2		2	1	1	3	4	1	4	3	2		103	20	X			X									X	X				CTC
	437	HUỲNH VĂN THÁI			3	18	3	1983	[illegible]	1			2		2	1	1	2	4	1	4	2	2																					
	438	HUỲNH THỊ THU TRANG			3	5	6	1998	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	3	2																					
	439	HUỲNH VĂN TRÁC			2	22	3	1966	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	440	HUỲNH THỊ THÙY TIÊN			5	19	8	2006	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
110	441	NGUYỄN THỊ THẮM	1XT	BT1	1	1	1	1954	[illegible]	2			1		1	1	1	1	4	1	4	2	2		102	20	X			X									X	X				CTC
	442	NGUYỄN XUÂN HÙNG			3	1	1	1973	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	443	NGUYỄN TUẤN ANH			9	24	9	2001	[illegible]	1			2		1	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	444	NGUYỄN THỊ THANH THÚC			6	17	2	2001	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	4	2	2																					
111	445	NGUYỄN VĂN SANG	1XT	BT1	1	1	1	1972	[illegible]	1			2		2	1	1	1	4	1	2	2	2		170	30	X			X									X					CTC
	446	NGUYỄN KIM LANG			2	15	7	1974	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	4	2	2																					
	447	NGUYỄN KIM LOAN			3	8	12	2002	[illegible]	2			1	2	4	6	1	1	4	4			2																					
112	448	ĐỖ VĂN PHƯỚC	1ĐB	BT1	1	7	8	1956	[illegible]	1			2		1	1	1	2	4	1	4	2	2		160	20	X			X									X	X			X	CTC
	449	HUỲNH THỊ TỪ			2	1	1	1957	[illegible]	2			2		1	1	1	2	4	1			2																					
	450	ĐỖ HUỲNH KIM PHƯƠNG			6	19	2	2013	[illegible]	2			2							3		-	2																					
		BÌNH THỚI 2																																									
113	451	PHẠM THỊ HIẾU		BT1	1	1	1	1987	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	4			4		170	20				X		X							X	X				CTC
	452	DƯ THỊ THÌNH			2	24	4	1979	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	4	1	2																					
	453	PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG			2	4	1	1991	[illegible]	2			2		2	1	1	1	4	1	2	1	2																					
	454	DOÃN THỊ THÚY DUY			5	28	7	2007	[illegible]	2	141		1	2	2	1	1	1	4	4																								
	455	DOÃN QUỐC CƯỜNG			6	13	4	2013	[illegible]	2	116	19.2	1	2	1	1	1	1	4																									

Được quét bằng CamScanner

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19					20	21						22												23					24
114	455	VÕ THỊ HẬU	6204	8072	1	3	2	1969	[illegible]	2			2	.	3	1	1	2	3	3			4		175	20	X			X									X						X	CHC
	457	CAO THÀNH TRUNG			1	14	2	1981	[illegible]	1			1		2	2	1	1	4	1	4	3	2																							
115	458	NGUYỄN PHƯƠNG NHẠC	8205	8072	1	22	4	1964	[illegible]	1			2		3	2	1	1	4	3			4		175	20				X									X	X					X	CHC
	459	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG			1	18	4	1987	[illegible]	2			2		3	2	1	1	4	4			4																							
	460	NGUYỄN HOÀNG LONG			1			1988	[illegible]	1			2		1	1	1	2	2	1			1																							
	461	NGUYỄN THỊ THANH ĐÀO			1	4	10	1991	[illegible]	2			2		3	2	1	1	4	1	3	1	2																							
	462	NGUYỄN THỊ THANH LIÊU			1	15	11	1992	[illegible]	2			2		3	1	1	1	3	3																										
116	463	LÊ THỊ QUẾ HƯƠNG	3945/8	8072	1	22	11	1975	[illegible]	2			2		4	1	1	1	4	1	3	2	2		175	20	X			X									X	X						CHC
	464	ĐỖ LÊ THÚY VI			1	12	1	1990	[illegible]	2			1	1	4	1	1	1	4	1	4	3	2																							
	465	ĐỖ LÊ THẢO LY			1	15	4	2004	[illegible]	2			1	4	3	1	1	1	4	4																										
117	466	LÊ VĂN THỞ	8734/09	8072	1	1	1	1941	[illegible]	1			2		4	1	1	1	2	2			2		175	20	X			X									X	X					X	CHC
	467	NGUYỄN THỊ BÉ			1			1949		2			2		3	1	1	1	4	4			2																							
	468	LÊ NGUYỄN ÁI QUỐC			1	4	3	1950	[illegible]	1			2		4	2	1	1	4	1	4	2	2																							
118	469	TRƯƠNG THANH NGÀ	6812/08	8072	1	27	7	1967	[illegible]	1			2		3	2	1	1	1	1	4	2	2		190	20	X			X									X	X						CHC
	470	TRƯƠNG NGỌC NHƯ Ý			1			2009		2	III		1	3	2	1	1	1	4																											
119	471	TRẦN THỊ NHUNG	7104	8072	1	8	3	1967	[illegible]	2			2		3	1	1	1	4	1	4	3	2																							
	472	NGÔ VĂN HÀ			2	1	1	1969	[illegible]	1			2		3	1	1	1	4	1	4	3	2		175	20				X	X								X	X						CHC
	473	NGÔ VĂN LÂM			2	17	10	1991	[illegible]	1			2		3	1	1	1	4	1	2	1	2																							
120	474	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	5760/7	8072	1	16	9	1960	[illegible]	2			2		3	2	1	1	4	4			2		170	20				X							X		X	X						CHC
121	475	LÊ MINH HÀ	5840/8	8072	1	24	12	1986	[illegible]	2			2		4	1	1	1	4	1	4	3	2		175	20				X	X								X	X						CHC
	476	LƯU THỊ NHÂN			1	21	11	1972	[illegible]	2			2		1	1	1	1	4	1	4	3	1																							
	477	LÊ THỊ ANH THƯ			5	17	2	2004	[illegible]	2	III		1	3	2	1	1	1	4																											
122	478	NGUYỄN THỊ LỊNH	8009/08	8072	1	1	1	1948	[illegible]	2			2		3	1	1	1	4	3			2		150	20	X			X									X						X	CHC
	479	THÂM THỊ THÚY			1	1	1	1964	[illegible]	2			2		3	1	1	1	4	3			2																							
	480	NGUYỄN THỊ HƯƠNG			1	26	10	1982	[illegible]	2			2		3	1	1	1	4	1	3	1	2																							
	481	NGUYỄN THỊ DÂM			1	28	10	1993	[illegible]	2			2		3	1	1	1	4	1	3	3	2																							

Được quét bằng CamScanner

| | | |

| | | |

STT	STT hộ khẩu	Họ và tên Chủ hộ hoặc thành viên	Đã cấp		Số nhân khẩu	Ngày sinh			CMND/CCCD/HSCH	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Số điện thoại	Quê quán	Nơi đăng ký thường trú	Nơi ở hiện tại	Số sổ hộ nghèo	Ngày đưa vào sổ hộ nghèo	Ngày đưa ra khỏi sổ hộ nghèo	Nguyên nhân đưa vào sổ hộ nghèo	Mã số hộ	Mã số thôn	Nhóm chỉ tiêu thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo						Ghi chú
			Số cũ	Số mới		Ngày	Tháng	Năm																																		
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			20	21												22								23						24
	103	VOAN THỊ BẢO			3	31	3	2010	[illegible]	1	110		1	1			1	1	4																								
	104	VOAN THỊ TUYẾT HOA			5	28	3	2015	[illegible]	2	110	04	1	1																												
	Tổng cộng: [illegible]																								24	5	6	100	10	4	4	10	4	4	4	4	120	30	4	5	5	5	15	

CB Giảm nghèo

Đoàn Văn Cau

PHÒNG LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Minh Lộc

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 11 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Yến Oanh

Ghi chú:
Cột 6: Đánh dấu hộ Phiếu B2 vào danh sách quản lý
Số hộ được tự ý chia tách, sáp nhập, cấp thêm số mới do cũ hết.
Đánh dấu "X" tương ứng cuối mỗi dòng với cột 21, 22, 23
Cột 21: Ghi theo cuối B1, số liệu phải phù hợp với chuẩn nghèo/cận nghèo
Cột 22: Đánh dấu "X" ở cuối cuối hai tương ứng với Phiếu B2 (theo thứ tự chiều Giảm nghèo đến Cận nghèo)
Số đầu "X" tương ứng (Mang) với số điểm B2
Ô thứ 4 (BGYT) bắt buộc phải có đối với hộ nghèo, cận nghèo nhóm vi mô
Cột 24: Ghi giải thích ACH bằng ký hiệu sau để thống nhất quản lý chung.
ĐSH: Hộ mới phát sinh
GPC: Hộ cận nghèo 2022
HNC: Hộ nghèo 2022
NCN: Hộ nghèo chuyển sang cận nghèo
CNN: Hộ cận nghèo chuyển sang hộ nghèo

Trang 1/1

Được quét bằng CamScanner